

Số: 208/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức
và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên
chức năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan
hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 521/QĐ-VKSTC ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (ban hành kèm theo Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân).

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Website VKSND tối cao;
- Lưu: V15, VT.

24/6



VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí

QUY CHẾ

Phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 208/QĐ-VKSTC ngày 08 tháng 6 năm 2023
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân về những nội dung sau:

- a) Thẩm quyền và trách nhiệm quyết định biên chế công chức, viên chức, số lượng người lao động;
- b) Tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động;
- c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức;
- d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác tổ chức cán bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức, viên chức và người lao động;
- đ) Bảo vệ chính trị nội bộ;
- e) Xây dựng, quản lý hồ sơ, dữ liệu về công chức, viên chức và người lao động.

2. Quy chế này được áp dụng đối với các đối tượng sau:

- a) Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.
- b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động.

3. Quy chế này không áp dụng đối với Viện kiểm sát quân sự.

Điều 2. Từ ngữ sử dụng trong Quy chế

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phân cấp quản lý: là việc chuyển giao một phần nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới, người được chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn tự quyết định, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về quyết định của mình.

2. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao gồm: Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh gồm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện gồm: Viện kiểm sát nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương.

5. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao gồm: Văn phòng, Vụ, Cục, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Trường Đào tạo, Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Kiểm sát, Báo Bảo vệ pháp luật.

6. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao gồm: Văn phòng, Viện nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

7. Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới: Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là cấp dưới của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện là cấp dưới của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

8. Kiểm sát viên các ngạch gồm: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên cao cấp, Kiểm sát viên trung cấp và Kiểm sát viên sơ cấp.

9. Điều tra viên các ngạch gồm: Điều tra viên cao cấp, Điều tra viên trung cấp và Điều tra viên sơ cấp.

10. Kiểm tra viên các ngạch gồm: Kiểm tra viên cao cấp, Kiểm tra viên chính và Kiểm tra viên.

11. Tương đương Chuyên viên cao cấp gồm: công chức, viên chức được hưởng lương tương đương ngạch Chuyên viên cao cấp (Kế toán viên cao cấp, Giảng viên cao cấp, Thống kê viên cao cấp, Biên tập viên hạng I, Phóng viên hạng I,...), trừ ngạch Kiểm sát viên cao cấp, Điều tra viên cao cấp, Kiểm tra viên cao cấp.

12. Tương đương Chuyên viên chính gồm: công chức, viên chức được hưởng lương tương đương ngạch Chuyên viên chính (Kế toán viên chính, Lưu trữ viên chính, Giảng viên chính, Thống kê viên chính, Biên tập viên hạng II, Phóng viên hạng II,...), trừ ngạch Kiểm sát viên trung cấp, Điều tra viên trung cấp, Kiểm tra viên chính.

13. Tương đương Chuyên viên gồm: công chức, viên chức được hưởng lương tương đương ngạch Chuyên viên (Kế toán viên, Lưu trữ viên, Giảng viên, Thống kê viên, Biên tập viên hạng III, Phóng viên hạng III,...), trừ ngạch Kiểm sát viên sơ cấp, Điều tra viên sơ cấp, Kiểm tra viên.

14. Chức danh tư pháp gồm: Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên các ngạch và Cán bộ điều tra.

15. Người lao động là người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 111).

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước, nguyên tắc tập trung, thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng; coi trọng quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người được phân cấp quản lý.

Chương II

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Mục 1

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Điều 4. Quản lý biên chế

1. Ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý biên chế công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Lập kế hoạch biên chế công chức, viên chức và người lao động hàng năm của ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu các ngạch công chức, viên chức của ngành Kiểm sát nhân dân; phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu các ngạch công chức, viên chức hằng năm của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới.

4. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định biên chế ngành Kiểm sát nhân dân theo từng giai đoạn.

5. Quyết định phân bổ và điều chỉnh biên chế, số lượng Kiểm sát viên cho các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; phân bổ số lượng người lao động cho Viện kiểm sát nhân dân các cấp theo số lượng và yêu cầu công việc cụ thể.

6. Thanh tra, kiểm tra việc quản lý biên chế công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

7. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về biên chế, số lượng, cơ cấu công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thành lập các hội đồng

1. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển Kiểm sát viên sơ cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên cao cấp; Hội đồng thi tuyển Điều tra viên các ngạch; Hội đồng thi tuyển Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên cao cấp.

3. Quyết định thành lập các hội đồng khác theo quy định.

Điều 6. Tuyển dụng, tiếp nhận

1. Quyết định việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức và người lao động vào làm việc tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; trực tiếp ký quyết định tiếp nhận công chức, viên chức từ ngạch Chuyên viên chính và tương đương trở lên trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng; công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển của các Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới.

Điều 7. Đào tạo, bồi dưỡng và cử người đi công tác nước ngoài

1. Phê duyệt, ban hành chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới.

3. Phê duyệt việc cử công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân đi học tập, công tác ở nước ngoài.

4. Quyết định cử Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; công chức, viên chức công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Kiểm sát viên cao cấp và tương đương ở Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới đi công tác, học tập ở trong nước và nước ngoài.

5. Quyết định việc hoàn trả chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 8. Đánh giá, xếp loại, quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái

Đánh giá, xếp loại, quy hoạch công chức, viên chức theo quy định; quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái đối với: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Kiểm sát viên cao cấp, Điều tra viên cao cấp, Kiểm tra viên cao cấp, Chuyên viên cao cấp và tương đương.

Điều 9. Bổ nhiệm, giao quyền hoặc phụ trách, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức

1. Quyết định bổ nhiệm, giao quyền hoặc phụ trách, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và cấp Vụ của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới, trừ lãnh đạo cấp phòng ở đơn vị sự nghiệp và việc giao quyền hoặc phụ trách cho Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

2. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức chức danh tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân, trừ chức danh Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm tra viên công tác ở Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới; bổ nhiệm,

miễn nhiệm Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các đối tượng đã phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quy định tại khoản 6 Điều 27 Quy chế này).

3. Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức đối với các ngạch từ Chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên thuộc Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

Điều 10. Kỷ luật

1. Tạm đình chỉ công tác đối với công chức công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật nếu thấy để công chức đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

2. Thành lập Hội đồng kỷ luật và quyết định kỷ luật đối với công chức, viên chức công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

3. Quyết định một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Cách chức danh Kiểm sát viên và Điều tra viên cao cấp, trung cấp, sơ cấp; Kiểm tra viên cao cấp, Kiểm tra viên chính của Viện kiểm sát nhân dân; cán bộ điều tra và Kiểm tra viên công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc đối với công chức, viên chức công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, trừ lãnh đạo cấp phòng và tương đương trở xuống thuộc các đơn vị sự nghiệp;

c) Giáng chức, cách chức, buộc thôi việc đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; Chuyên viên cao cấp và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân các cấp. Buộc thôi việc đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

4. Giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật:

a) Lần thứ nhất đối với những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Lần thứ hai đối với các quyết định xử lý kỷ luật của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

Điều 11. Thực hiện chế độ, chính sách

1. Phê duyệt danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Quyết định xếp ngạch lương khi bổ nhiệm lần đầu sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc

lương trước thời hạn đối với các ngạch: Kiểm sát viên cao cấp, Điều tra viên cao cấp, Kiểm tra viên cao cấp, Chuyên viên cao cấp và tương đương.

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, điều chỉnh bậc lương, hưởng phụ cấp, nghỉ hưu, cho thôi việc, chuyển ngành đối với công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Quyết định cho thôi việc, chuyển ngành đối với Chuyên viên cao cấp và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

4. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xếp ngạch lương khi bổ nhiệm lần đầu, nâng bậc lương trước thời hạn đối với Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 12. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

1. Thực hiện nghị quyết của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, chỉ đạo việc thẩm tra về lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện tại đối với công chức, viên chức công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

2. Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh đi công tác, học tập hoặc có việc khác tại nước ngoài.

Điều 13. Công tác kiểm tra, giám sát và ban hành quyết định trong trường hợp khác

1. Quyết định chương trình, kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát về công tác tổ chức cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Hủy bỏ quyết định không có căn cứ, trái pháp luật về công tác tổ chức cán bộ của Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

3. Quyết định về công tác tổ chức cán bộ đã phân cấp cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới khi xét thấy cần thiết.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác tổ chức cán bộ theo quy định của pháp luật và của Ngành.

Điều 14. Xây dựng, quản lý hồ sơ, dữ liệu về công chức, viên chức, người lao động

Xây dựng, quản lý hồ sơ, dữ liệu công chức, viên chức, người lao động thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.



Mục 2
VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO,
VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Điều 15. Phân bổ biên chế và quản lý hồ sơ, dữ liệu

1. Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phân bổ biên chế cho Văn phòng, Viện nghiệp vụ và các phòng thuộc Văn phòng, Viện nghiệp vụ; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh phân bổ biên chế cho các phòng và tương đương, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trực thuộc.

2. Quản lý, xây dựng hồ sơ, dữ liệu công chức, người lao động thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

Điều 16. Thành lập các hội đồng

1. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình.

2. Quyết định thành lập các hội đồng khác theo quy định của pháp luật, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 17. Tuyển dụng, tiếp nhận

1. Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận công chức sau khi được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt theo quy định về tuyển dụng công chức trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Quyết định cử người hướng dẫn tập sự và áp dụng chế độ chính sách đối với người hướng dẫn tập sự cho công chức thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

3. Ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định tại Nghị định số 111 trên cơ sở số lượng được Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao và trên cơ sở tự chủ kinh phí của đơn vị.

Điều 18. Đào tạo, bồi dưỡng và cử người đi công tác nước ngoài

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; quyết định cử công chức thuộc quyền quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của ngành Kiểm sát nhân dân hoặc của cấp ủy địa phương.

2. Quyết định cử công chức thuộc quyền quản lý đi học tập, công tác ở nước ngoài (trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này).

Điều 19. Đánh giá, xếp loại, quy hoạch, bổ nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức công chức và người lao động

1. Đánh giá, xếp loại đối với công chức và người lao động theo quy định.

2. Xây dựng quy hoạch các chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp mình và các đơn vị trực thuộc.

3. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao bổ nhiệm vào ngạch công chức, bổ nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ hoặc tương đương; Trưởng phòng, Phó

Trưởng phòng thuộc Viện nghiệp vụ và tương đương, Kiểm tra viên, Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm vào ngạch công chức, bổ nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương ở Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; chức danh Kiểm tra viên; Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao giao quyền hoặc phụ trách đơn vị cho Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ hoặc tương đương, Phó Trưởng phòng thuộc Viện nghiệp vụ hoặc tương đương. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh giao quyền hoặc phụ trách đơn vị cho Phó trưởng phòng hoặc tương đương, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

Điều 20. Điều động, luân chuyển, biệt phái

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao quyết định điều động, luân chuyển đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Viện nghiệp vụ hoặc tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Kiểm sát viên cao cấp và tương đương trở xuống trong phạm vi biên chế và cơ cấu công chức của đơn vị.

2. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện (cùng cấp), Kiểm sát viên trung cấp và tương đương trở xuống trong phạm vi biên chế và cơ cấu công chức của đơn vị.

3. Trường hợp điều động, luân chuyển, biệt phái Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện đến công tác tại Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Kiểm sát viên trung cấp đang công tác tại Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh đến làm nhiệm vụ tại Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện phải báo cáo bằng văn bản và được sự nhất trí của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trước khi thực hiện.

Điều 21. Kỷ luật

1. Tạm đình chỉ công tác đối với công chức thuộc quyền quản lý (trừ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này) trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật nếu thấy để công chức đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

2. Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật và quyết định kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc quyền quản lý (trừ Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh).

3. Quyết định một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Cách chức chức danh Kiểm tra viên và các chức vụ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;

b) Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chuyên viên chính và tương

đương trở xuống; Viện trưởng, Phó Viện trưởng nghiệp vụ và tương đương (trừ hình thức buộc thôi việc đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương); khiển trách, cách cáo, hạ bậc lương đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

4. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Điều 22. Thực hiện chế độ, chính sách

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp chức vụ đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, hưởng phụ cấp thâm niên và các loại phụ cấp khác theo quy định; thông báo và quyết định cho nghỉ hưu, nâng bậc lương trước thời hạn khi nghỉ hưu đối với công chức và người lao động thuộc quyền quản lý (trừ đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 11 Quy chế này); điều chỉnh bậc lương đối với công chức từ ngạch Chuyên viên trở xuống và người lao động thuộc quyền quản lý.

2. Cho thôi việc hoặc chuyển ngành đối với công chức thuộc quyền quản lý (trừ đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 11 Quy chế này).

3. Chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thuộc quyền quản lý.

4. Các trường hợp quyết định sau khi được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt:

a) Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức thuộc quyền quản lý (trừ đối tượng quy định tại khoản 3 điều 11 Quy chế này);

b) Nâng ngạch, chuyển loại khi thay đổi vị trí việc làm, điều chỉnh bậc lương đối với Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm tra viên chính, Chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc quyền quản lý;

c) Cho nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế (trừ đối tượng thuộc quyền quản lý của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

5. Tuyển chọn, cử công chức dự thi nâng ngạch và thay mặt Ủy ban kiểm sát cử công chức thuộc quyền quản lý dự thi các chức danh tư pháp theo quy định.

Điều 23. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

1. Thực hiện nghị quyết của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân cấp cao chỉ đạo, phối hợp với cấp ủy có thẩm quyền thẩm tra về lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện tại đối với công chức thuộc quyền quản lý.

2. Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với công chức và người lao động thuộc quyền quản lý đi công tác, học tập hoặc có việc khác tại nước ngoài (trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này).

Điều 24. Công tác kiểm tra, giám sát và ban hành quyết định trong trường hợp khác

1. Quyết định chương trình, kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát về công tác tổ chức cán bộ tại các đơn vị thuộc quyền quản lý.
2. Trực tiếp quyết định về công tác tổ chức cán bộ đã phân cấp cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới khi xét thấy cần thiết.
3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác tổ chức cán bộ theo quy định của pháp luật.

Mục 3

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

Điều 25. Thẩm quyền và trách nhiệm chung

1. Đánh giá và xếp loại đối với công chức, viên chức và người lao động theo quy định. Có trách nhiệm chủ động tham mưu Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý của mình và trao đổi với Vụ Tổ chức cán bộ để thống nhất trong tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền.
2. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện quy trình tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, quy hoạch, bổ nhiệm chức vụ, chức danh, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý.
3. Đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định cử người hướng dẫn tập sự, bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với công chức, viên chức khi hết thời gian tập sự theo quy định. Thủ trưởng các đơn vị hạch toán độc lập quyết định cử người hướng dẫn tập sự và đề nghị việc bổ nhiệm vào ngạch sau khi hết thời gian tập sự.
4. Quản lý, bố trí, sử dụng công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý trong nội bộ đơn vị.
5. Sau khi báo cáo (qua Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định) và được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đồng ý, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký hợp đồng lao động với người lao động theo Nghị định số 111, thực hiện chính sách, chấm dứt hợp đồng lao động, xử lý kỷ luật đối với người lao động theo quy định; gửi 01 bộ hồ sơ của người lao động về Vụ Tổ chức cán bộ quản lý, theo dõi.

Điều 26. Thẩm quyền và trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

Thực hiện quy định tại Điều 25 Quy chế này và các nhiệm vụ sau:

1. Thẩm định, trình Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định về công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
2. Thừa lệnh Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký các văn bản sau:
 - a) Quyết định tuyển dụng công chức đối với người đã được Hội đồng tuyển dụng công chức Viện kiểm sát nhân dân tối cao đồng ý tuyển dụng;

b) Quyết định cử người hướng dẫn tập sự (trừ trường hợp công tác tại các đơn vị hạch toán độc lập), bổ nhiệm vào ngạch công chức, hưởng phụ cấp thâm niên nghề lần đầu đối với công chức, viên chức công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Quyết định nâng bậc lương, điều chỉnh bậc lương đối với công chức giữ ngạch Chuyên viên chính và tương đương trở xuống công tác tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao sau khi được Hội đồng lương cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt;

c) Quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển và có ý kiến về việc tuyển dụng viên chức theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập, tuyển dụng công chức theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh;

d) Điều động công chức (trừ các đối tượng quy định tại Điều 9 Quy chế này) giữa các Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và giữa các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;

đ) Báo cáo, thống kê; kiểm tra, xác minh khiếu nại, tố cáo về công tác tổ chức cán bộ thuộc trách nhiệm theo thẩm quyền.

3. Sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ ký các văn bản sau:

a) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận công chức từ ngạch Chuyên viên và tương đương trở xuống vào làm việc tại đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; hủy bỏ việc tuyển dụng viên chức của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập, tuyển dụng công chức của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh nếu có sai phạm;

b) Thông báo bằng văn bản đề Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định đối với những trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 và khoản 4 Điều 22 Quy chế này;

c) Điều động công chức, viên chức, trừ các đối tượng quy định tại Điều 9 Quy chế này giữa các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; từ Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới đến Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và ngược lại;

d) Biệt phái đối với Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên sơ cấp, Cán bộ điều tra mới được bổ nhiệm tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đi thực hiện nhiệm vụ Kiểm sát viên tại Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện;

đ) Quyết định cử công chức, viên chức từ ngạch Chuyên viên chính và tương đương trở xuống đang công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trừ Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương tham gia dự thi nâng ngạch công chức, viên chức; chuyển loại, nâng ngạch công chức; quyết định nghỉ hưu khi đủ điều kiện, thôi việc hoặc chuyển ngành theo nguyện vọng hoặc do sắp xếp, tinh giản biên chế;

e) Hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm tra về công tác tổ chức cán bộ.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác về công tác tổ chức cán bộ theo sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 27. Thẩm quyền và trách nhiệm của Tổng biên tập Báo Bảo vệ pháp luật, Tổng Biên tập Tạp chí kiểm sát, Hiệu trưởng Trường Đại học kiểm sát Hà Nội và Hiệu trưởng Trường Đào tạo, Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Điều 25 Quy chế này và các nhiệm vụ sau:

1. Ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111 trên cơ sở số lượng được Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao; thực hiện chế độ thử việc; chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên hoặc đơn vị chưa được giao quyền tự chủ về tài chính khi ký kết hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ phải báo cáo và được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đồng ý trước khi thực hiện.

2. Xác định nhu cầu số lượng, cơ cấu viên chức và lập kế hoạch tuyển dụng viên chức để Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định, trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, phê duyệt. Trên cơ sở phê duyệt của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Quyết định việc cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý từ ngạch Chuyên viên chính và tương đương trở xuống đi học các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước.

4. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý (trừ đối tượng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 10 Quy chế này)

5. Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định cho hưởng, thôi hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo theo quy định.

6. Sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận viên chức từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống theo quy định về tuyển dụng viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân.

b) Bổ nhiệm ngạch Chuyên viên và tương đương trở xuống hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III trở xuống, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

c) Bổ nhiệm, giao quyền hoặc phụ trách, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán thuộc thẩm quyền quản lý.



d) Thành lập Hội đồng kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi việc đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

Mục 4

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 28. Thẩm quyền và trách nhiệm

1. Đánh giá, xếp loại đối với công chức và người lao động theo quy định; bố trí, sử dụng công chức và người lao động trong đơn vị. Trường hợp điều động đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc (nếu có) phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trước khi thực hiện.

2. Quyết định cử người hướng dẫn tập sự đối với công chức trong đơn vị và thực hiện chế độ chính sách đối với người hướng dẫn tập sự.

Điều 29. Thực hiện chính sách

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thực hiện chính sách cán bộ đối với công chức và người lao động trong đơn vị.

2. Bảo đảm việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức và người lao động trong đơn vị theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.
2. Các quy định trước đây trái với Quy chế này bị bãi bỏ.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh khi ban hành quyết định về công tác tổ chức cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp phải gửi 01 bản chính về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ Tổ chức cán bộ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Điều 32. Thẩm quyền khen thưởng, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và người lao động

Việc khen thưởng, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân thực hiện theo Quy chế thi đua khen



thưởng và Quy định về đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 33. Xử lý trường hợp vi phạm

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thu hồi, hủy bỏ quyết định của cấp dưới nếu quyết định đó không đúng thẩm quyền và chế độ quy định.

2. Người được phân cấp quyết định các nội dung quản lý công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác cán bộ thì phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật và của Ngành.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao để phối hợp giải quyết, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với yêu cầu công tác./. 